TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 26 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Phước Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Thanh Chiều.

Bà Sơn Thị Vành Đa.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Thanh Quốc - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Trần Minh Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Văn T, Tên gọi khác: Tài Q, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1993, tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị P; Anh, chị, em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất là bị cáo; Chung sống như vợ chồng với chị Phan Thị Kim N, con: có 01 người, sinh năm 2021.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01, ngày 12/12/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", với số tiền phạt 2.500.000 đồng, đến nay chưa nộp phạt.

Bị khởi tố ngày 26 tháng 12 năm 2023 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 26 tháng 12 năm 2023 cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại:* Ông Trần Văn Th, sinh năm 1963 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp T thị trấn B, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Văn S, sinh năm 1946 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp M, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3. Anh Dương Tuấn A, sinh năm 1992 (vắng mặt);

4. Chị Võ Thị Huyền Tr, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp M, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

5. Ông Lê Ngân B, sinh năm 1962 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 12/11/2023, bị cáo Trần Văn T đã có hành vi cùng với L và Ph (không rõ nhân thân) trộm cắp máy dầu nhãn hiệu D9, có gắn theo dàn láp, chân vịt máy và ống bơm (đầu bò) của ông Trần Văn Th đang để bơm nước ngoài ruộng mía, trước khi đi bị cáo T lấy cây dao yếm chặt 04 (bốn) cây chuối để dưới sông, sau đó bị cáo T với L và Ph, ba người khiêng máy dầu qua lộ đal rồi đưa xuống sông cột vào mấy cây chuối bè về để ở mé sông trước cửa nhà của bị cáo T. Đến khoảng 08 giờ ngày 15/11/2023, bị cáo T thấy hai vợ chồng người mua phế liệu đi ngang T mới kêu lại hỏi bán sắt 01 kilogam bao nhiêu tiền thì hai vợ chồng người mua phế liệu nói mua 01 kilogam 6.000 đồng (sáu nghìn đồng), bị cáo T nói bán máy dầu bị rớt ở mé sông. Khi kéo máy dầu từ dưới sông lên bờ hai vợ chồng người mua phế liệu mới thỏa thuận với bị cáo T là mua với giá 720.000 đồng (bảy trăm hai mươi nghìn đồng) khỏi cân thì bị cáo T đồng ý. Sau đó hai vợ chồng người mua phế liệu nói với bị cáo T công tiếp khiêng máy dầu bớt 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) còn lại 700.000 đồng. Nhưng do hai vợ chồng người mua phế liệu không đem đủ tiền, nên hẹn chút đem tiền qua trả cho bị cáo T thì bị cáo T đồng ý. Khi hai vợ chồng người mua phế liệu chở máy dầu vừa mua của Tài đi được một đoạn khoảng 50m thì gặp ông Trần Văn Th (là người quản lý và sử dụng máy dầu bị cáo T đã lấy trộm) phát hiện và trình báo cơ quan Công an xã L. Sau đó, Công an xã L, huyện M mời bị cáo T về trụ sở Công an để làm việc, qua quá trình làm việc bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 49/KL-HĐĐGTS, ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng, kết luận về giá của tài sản được định giá như sau:

+ 01 (một) máy dầu nhãn hiệu D9, màu đỏ đen mua vào khoảng năm 2003 với giá 3.000.000 đồng; Giá khảo sát tài sản đã qua sử dụng: 2.000.000 đồng; Thành tiền:

2.000.000 đồng.

+ 01 (một) dàn cầu sắt (láp máy) mua vào khoảng năm 2004 với giá 1.300.000 đồng; Giá khảo sát tài sản đã qua sử dụng: 1.000.000 đồng; Thành tiền: 1.000.000 đồng.

+ 01 (một) ống bơm (đầu bò), loại ống inox đường kính 0,3m mua vào khoảng năm 2016 với giá 400.000 đồng; Giá khảo sát tài sản đã qua sử dụng: 500.000 đồng; Thành tiền: 500.000 đồng.

+ 01 (một) chân vịt máy mua vào khoảng năm 2022 với giá 100.000 đồng; Giá khảo sát tài sản đã qua sử dụng: 40.000 đồng; Thành tiền: 40.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản được định giá là: 3.540.000 đồng (Ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKS-MT ngày 06 tháng 3 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Văn T. Phát biểu luận tội, Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Văn Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo T phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bị cáo Trần Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Trình bày tranh luận, bị cáo T thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không trình bày tự bào chữa. Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Trần Văn Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn S trình bày: Tài sản bị cáo Trần Văn T chiếm đoạt của ông Trần Văn Th thuộc sở hữu của ông Sương, ông Sương cho ông Thái mượn để sử dụng. Ông S không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại nên các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị P, anh Dương Tuấn A, chị Võ Thị Huyền Tr và ông Lê Ngân B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, việc vắng mặt những người này không gây cản trở cho việc xét xử, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị P, anh Dương Tuấn A, chị Võ Thị Huyền Tr và ông Lê Ngân B.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng: Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 00 giờ, ngày 12/11/2023 bị cáo Trần Văn T cùng hai người bạn tên L và Ph (không rõ họ và địa chỉ cụ thể), cả ba người cùng nhau bàn bạc đi lấy trộm máy dầu của ông Trần Văn Th đang để bơm nước ngoài ruộng mía tại khu vực Ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

[4] Tại bản kết luận định giá tài sản số: 49/KL-HĐĐGTS, ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, kết luận về giá của tài sản được định giá như sau:

- 01 (một) máy dầu nhãn hiệu D9, màu đỏ đen mua vào khoảng năm 2003 với giá 3.000.000 đồng; Giá khảo sát tài sản đã qua sử dụng: 2.000.000 đồng; Thành tiền: 2.000.000 đồng.

- 01 (một) dàn cầu sắt (láp máy) mua vào khoảng năm 2004 với giá 1.300.000 đồng; Giá khảo sát tài sản đã qua sử dụng: 1.000.000 đồng; Thành tiền: 1.000.000 đồng.

- 01 (một) ống bơm (đầu bò), loại ống inox đường kính 0,3m mua vào khoảng năm 2016 với giá 400.000 đồng; Giá khảo sát tài sản đã qua sử dụng: 500.000 đồng; Thành tiền: 500.000 đồng.

- 01 (một) chân vịt máy mua vào khoảng năm 2022 với giá 100.000 đồng; Giá khảo sát tài sản đã qua sử dụng: 40.000 đồng; Thành tiền: 40.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản được định giá là: 3.540.000 đồng (Ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

[5] Bị cáo Trần Văn T là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo lại có hành vi trộm cắp tài sản của người khác, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản người khác được pháp luật bảo vệ và còn gây ảnh hưởng xấu tình hình trật tự tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Như vậy, Cáo trạng số: 09/CT-VKS-MT ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Văn T tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[7] Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

2. ...".

[8] Hành vi của bị cáo Trần Văn T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản người khác được pháp luật bảo vệ và còn gây ảnh hưởng xấu tình hình trật tự tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hậu quả mà bị cáo đã gây ra để bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm Hiến pháp và pháp luật.

[9] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Văn T như sau: Bị cáo có nhân thân xấu, chưa có tiền án nhưng có 01 tiền sự: Ngày 12/12/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", với số tiền phạt 2.500.000 đồng, đến nay chưa

nộp phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên sự am hiểu về pháp luật còn hạn chế nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[10] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Trần Văn T đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, hiện tại bị cáo có thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Văn Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Trần Văn T bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[13] Kiểm sát viên đề nghị áp dụng pháp luật về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo bị cáo T trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội, xử phạt bị cáo T mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[14] Đối với hành vi của L và Ph là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị can Trần Văn T, trong quá trình điều tra đến nay vẫn chưa xác định rõ họ và địa chỉ của L và Ph, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[15] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn T.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Trần Văn T bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

6. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Phước Đạt